**CHUYÊN ĐỀ:**

**XÂY DỰNG CHUẨN TIÊP CẬN PHÁP LUẬT**

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT**

- Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt CTCPL.

- Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt CTCPL.

- Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn TCPL thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và tiêu chí quận, huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, huyện, thị xã, thành phố cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự”.

**Phần 1**

**XÂY DỰNG XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

**ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

**I. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN (Điều 2 Quyết định số 25)**

1. Lấy người dân làm trung tâm trong việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, công bằng, đúng quy định pháp luật.

3. Việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường dân chủ ở cơ sở, vận động Nhân dân thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

**II.TIÊU CHÍ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TCPL (Điều 3 Quyết định số 25)**

**1. Tiêu chí 1: Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn**

a) Chỉ tiêu 1: Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao;

b) Chỉ tiêu 2: Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân.

**2. Tiêu chí 2: Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật**

a) Chỉ tiêu 1: Công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

b) Chỉ tiêu 2: Cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin;

c) Chỉ tiêu 3: Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật;

d) Chỉ tiêu 4: Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở;

đ) Chỉ tiêu 5: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật;

e) Chỉ tiêu 6: Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

**3. Tiêu chí 3: Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý**

a) Chỉ tiêu 1: Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

b) Chỉ tiêu 2: Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

c) Chỉ tiêu 3: Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý.

**4. Tiêu chí 4: Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn**

a) Chỉ tiêu 1: Tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương;

b) Chỉ tiêu 2: Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

c) Chỉ tiêu 3: Tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

d) Chỉ tiêu 4: Tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

đ) Chỉ tiêu 5: Tổ chức để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

**5. Tiêu chí 5: Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội**

a) Chỉ tiêu 1: Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo;

b) Chỉ tiêu 2: Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính;

c) Chỉ tiêu 3: Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Chỉ tiêu 4: Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

**6. Tổng số điểm tối đa của các tiêu chí xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL là 100 điểm.**

**III. ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TCPL (Điều 4 Quyết định số 25)**

Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn TCPL khi có đủ các điều kiện sau đây:

**1.** Tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 80 điểm trở lên;

**2.** Tổng số điểm của từng tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên;

**3.** Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TCPL (Điều 5 Quyết định số 25)**

1. Việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL được thực hiện hàng năm, **tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12** **của năm đánh giá.**

2. UBND cấp xã tự chấm điểm, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu; niêm yết công khai kết quả tự chấm điểm, đánh giá; gửi hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL đến UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) **trước ngày 10 tháng 01 của năm liền kề sau năm đánh giá.**

3. UBND cấp huyện thành lập Hội đồng đánh giá chuẩn TCPL để tư vấn, thẩm định giúp Chủ tịch UBND cùng cấp xem xét, quyết định công nhận và công bố xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử của cấp huyện trước **ngày 10 tháng 02 của năm liền kề sau năm đánh giá.**

4. Hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL bao gồm:

a) Báo cáo đánh giá kết quả đạt chuẩn TCPL;

b) Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu;

c) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu (nếu có);

d) Văn bản đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL;

đ) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

**V. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TCPL (Điều 3 Thông tư số 19)**

**1.** UBND cấp xã tổ chức triển khai việc tự chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu và đánh giá kết quả đạt CTCPL theo quy trình sau đây:

a) Các công chức chuyên môn cấp xã theo dõi các tiêu chí, chỉ tiêu **tự chấm điểm, tổng hợp kết quả**; lấy ý kiến và tổng hợp kết quả đánh giá hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở; chuẩn bị tài liệu đánh giá; đề xuất giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu (nếu có);

b) **Xây dựng dự thảo Báo cáo** đánh giá kết quả đạt CTCPL, Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của Báo cáo đánh giá và Bản tổng hợp điểm số được **tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá**, đối với chỉ tiêu 4 của tiêu chí 5 thì sử dụng **kết quả công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”** theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an;

c) **Niêm yết công khai** dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả đạt CTCPL, Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu tại trụ sở làm việc của UBND cấp xã trong thời hạn **ít nhất 05 (năm) ngày**; đăng tải trên Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử trong thời hạn ít nhất 05 (năm) ngày hoặc thông báo trên loa truyền thanh ít nhất 03 lần trong thời hạn ít nhất 05 ngày (Thông tư số 09 quy định thông báo trên Đài truyền thanh cấp xã (nếu có).

d) **Tổng hợp, tiếp thu, giải trình** đầy đủ, khách quan ý kiến của Nhân dân, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân (nếu có) về Báo cáo đánh giá kết quả đạt CTCPL, Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu và các vấn đề khác liên quan đến việc chấm điểm, đánh giá xã, phường, thị trấn đạt CTCPL;

đ) **Tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá, thống nhất kết quả** đạt CTCPL của xã, phường, thị trấn. Cuộc họp do đại diện lãnh đạo UBND cấp xã chủ trì. Thành phần cuộc họp bao gồm các công chức chuyên môn được giao theo dõi các tiêu chí, chỉ tiêu; đại diện Công an cấp xã; đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; Trưởng thôn, làng, bản, ấp, buôn, bon, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn); Tổ trưởng tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu (sau đây gọi chung là tổ dân phố);

e) Căn cứ kết quả cuộc họp, nếu xã, phường, thị trấn đáp ứng đầy đủ các điều kiện công nhận đạt CTCPL quy định tại Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg thì UBND cấp xã **gửi hồ sơ đề nghị công nhận** đạt CTCPL quy định tại khoản 4 Điều 5 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg (bằng bản giấy hoặc bản điện tử) đến Phòng Tư pháp cấp **trước ngày 10 tháng 01 của năm liền kề sau năm đánh giá.**

Đối với xã, phường, thị trấn chưa đủ điều kiện công nhận đạt CTCPL thì UBND cấp xã **gửi Báo cáo đánh giá** kết quả đạt CTCPL, Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu (bằng bản giấy hoặc bản điện tử) **trước ngày 10 tháng 01 của năm liền kề** sau năm đánh giá **để Phòng Tư pháp tổng hợp**, lập danh sách xã, phường, thị trấn chưa đạt CTCPL trình Chủ tịch UBND cấp huyện.

**2.** UBND cấp huyện tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt CTCPL theo quy trình sau đây:

a) Phòng Tư pháp tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận đạt CTCPL của xã, phường, thị trấn; yêu cầu UBND cấp xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu liên quan (nếu có). UBND cấp xã có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu chậm nhất trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu;

b) Tổ chức cuộc họp Hội đồng đánh giá CTCPL hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng để tư vấn, thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận đạt CTCPL của xã, phường, thị trấn;

c) Căn cứ kết quả tư vấn, thẩm định của Hội đồng đánh giá CTCPL, Phòng Tư pháp hoàn thiện hồ sơ và trình Chủ tịch UBND cấp huyện (bằng bản giấy hoặc bản điện tử) xem xét, quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt CTCPL.

Hồ sơ trình bao gồm: Hồ sơ đề nghị công nhận đạt CTCPL của xã, phường, thị trấn; Báo cáo thẩm định của Hội đồng đánh giá CTCPL kèm theo biên bản cuộc họp hoặc Bản tổng hợp ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng (nếu không tổ chức cuộc họp); Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu của từng xã, phường, thị trấn do Hội đồng đánh giá CTCPL thẩm định; dự thảo Quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt CTCPL kèm theo danh sách xã, phường, thị trấn đạt CTCPL và danh sách xã, phường, thị trấn chưa đạt CTCPL;

d) Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt CTCPL và công bố kết quả xã, phường, thị trấn đạt CTCPL trước ngày 10 tháng 02 của năm liền kề sau năm đánh giá. Việc công bố kết quả thực hiện trên Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử của UBND cấp huyện trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt CTCPL.

**VI. BIỂU MẪU PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TCPL (Điều 4 Thông tư số 09)**

**1.** Các biểu mẫu phục vụ việc đánh giá, đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt CTCPL do UBND cấp xã thực hiện:

a) Báo cáo đánh giá kết quả và đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt CTCPL (Mẫu 01 Phụ lục II);

b) Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu (Mẫu 02 Phụ lục II);

c) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân về kết quả đánh giá đạt CTCPL (Mẫu 03 Phụ lục II);

d) Phiếu lấy ý kiến, bản tổng hợp kết quả đánh giá về hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở (Mẫu 04 Phụ lục II).

**2.** Các biểu mẫu phục vụ việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt CTCPL do UBND cấp huyện thực hiện:

a) Biên bản cuộc họp Hội đồng đánh giá CTCPL (Mẫu 05 Phụ lục II);

b) Phiếu lấy ý kiến, bản tổng hợp ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng đánh giá CTCPL (Mẫu 06 Phụ lục II);

c) Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu do Hội đồng đánh giá CTCPL thẩm định (Mẫu 07 Phụ lục II);

d) Quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt CTCPL; danh sách xã, phường, thị trấn đạt CTCPL; danh sách xã, phường, thị trấn chưa đạt CTCPL (Mẫu 08 Phụ lục II).

**3.** Các biểu mẫu phục vụ báo cáo, theo dõi, quản lý xã, phường, thị trấn đạt CTCPL do UBND cấp huyện, tỉnh thực hiện:

a) Bản tổng hợp thông tin, số liệu thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu trên địa bàn (Mẫu 09 Phụ lục II);

b) Báo cáo kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt CTCPL (Mẫu 10 Phụ lục II).

**VII. HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CHUẨN TCPL (Điều 5 Thông tư số 09)**

**1.** Hội đồng đánh giá CTCPL (gọi chung là Hội đồng) tư vấn, giúp Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt CTCPL và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thẩm định, đánh giá hồ sơ, kết quả chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu và điều kiện công nhận xã, phường, thị trấn đạt CTCPL;

b) Tư vấn các sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả, xử lý hạn chế, tồn tại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu;

c) Thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND cấp huyện giao.

**2.** Thành phần Hội đồng:

a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng Phòng Tư pháp; mời đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện làm Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Ủy viên Hội đồng: Đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có liên quan đến các tiêu chí, chỉ tiêu; đại diện lãnh đạo Công an cấp huyện; mời đại diện lãnh đạo Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo cấp huyện tham gia Hội đồng;

d) Thư ký Hội đồng: Công chức Phòng Tư pháp.

**3.** Số lượng thành viên Hội đồng do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định nhưng không quá 15 người. Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

**4.** Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng:

a) Thẩm định, tham gia ý kiến về hồ sơ, kết quả chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu và điều kiện công nhận xã, phường, thị trấn đạt CTCPL;

b) Tư vấn các sáng kiến, giải pháp và việc tổ chức thực hiện các sáng kiến, giải pháp đối với các tiêu chí, chỉ tiêu;

c) Tham dự đầy đủ cuộc họp Hội đồng. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp mà có lý do chính đáng thì phải gửi ý kiến bằng văn bản về các nội dung quy định tại điểm a và điểm b khoản này cho Phòng Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng;

d) Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, điều phối hoạt động chung và triệu tập, chủ trì cuộc họp Hội đồng. Phó Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ chủ trì cuộc họp và thực hiện các công việc do Chủ tịch Hội đồng ủy quyền khi vắng mặt.

**5.** Cuộc họp Hội đồng được tiến hành khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên tham dự. Tại cuộc họp, thành viên Hội đồng tư vấn, thẩm định, thông qua các nội dung cần xin ý kiến Hội đồng. Kết quả cuộc họp được lập thành biên bản có chữ ký xác nhận của người chủ trì cuộc họp Hội đồng và Thư ký Hội đồng.

**6.** Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Chủ tịch Hội đồng, Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Đề nghị thành lập, kiện toàn Hội đồng đánh giá CTCPL;

b) Bảo đảm sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa thành viên Hội đồng với Phòng Tư pháp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

c) Chuẩn bị tài liệu, nội dung cuộc họp Hội đồng và gửi các thành viên Hội đồng chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày tổ chức cuộc họp;

d) Tiếp thu, hoàn thiện các tài liệu trong hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt CTCPL; tổng hợp đề xuất của thành viên Hội đồng để Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định;

đ) Tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức triển khai hoặc báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền các giải pháp nâng cao hiệu quả, xử lý hạn chế, tồn tại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu;

e) Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động tư vấn, thẩm định của Hội đồng theo quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ.

**VIII. TRÁCH NHIỆM, KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN (Điều 6, 7 Quyết định số 25).**

**1.** Các sở, ban, ngành: Phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở trong việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc trách nhiệm và phạm vi quản lý.

**3.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Tổ chức giám sát việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL; phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở trong việc thực hiện tiêu chí thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

**4.** Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp:

a) Tham mưu UBND cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL.

b) Căn cứ kết quả thực tế của việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL hàng năm, tham mưu UBND cùng cấp chỉ đạo các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL;

c) Tham mưu UBND cùng cấp xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong trường hợp xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn TCPL hoặc việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL không đúng quy định pháp luật;

d) Tham mưu UBND cùng cấp sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL tại địa phương;

đ) Hàng năm, tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL, các giải pháp bảo đảm tính thực chất, nâng cao hiệu quả công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL.

Phòng Tư pháp tham mưu UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 15 tháng 02 của năm liền kề sau năm đánh giá. Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả về Bộ Tư pháp trước ngày 20 tháng 02 của năm liền kề sau năm đánh giá.

**5.** UBND cấp xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện xây dựng, đánh giá đạt chuẩn TCPL; phân công các công chức chuyên môn theo dõi thường xuyên, chấm điểm, đánh giá từng tiêu chí, chỉ tiêu gắn với trách nhiệm, nhiệm vụ của công chức.

**6.** Kinh phí thực hiện xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của các cơ quan, tổ chức liên quan và các địa phương theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

**Phần 2**

**XÂY DỰNG HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

**ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

**I. NỘI DUNG CỦA TIÊU CHÍ**

Tiêu chí huyện thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gồm có 05 chỉ tiêu sau đây:

1. Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn.

2. Công khai, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin.

3. Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

4. Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

5. Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính.

**II. CHỈ TIÊU**

Chỉ tiêu 1. Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn.

Chỉ tiêu 2. Công khai, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin.

Chỉ tiêu 3. Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên (gọi chung là Kế hoạch).

Chỉ tiêu 4. Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

Chỉ tiêu 5. Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính.

Nội dung, điểm số, cách tính điểm, tài liệu đánh giá tiêu chí cấp huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại Phụ lục Kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

**III. ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN CẤP HUYỆN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

Cấp huyện được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Tổng số điểm của các chỉ tiêu đạt từ 90 điểm trở lên.

3. Tổng số điểm của từng chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên.

4. Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**IV. SỐ LIỆU PHỤC VỤ CHẤM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ CẤP HUYỆN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

1. Số liệu phục vụ chấm điểm tiêu chí cấp huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đánh giá.

2. Về sử dụng kết quả cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phục vụ đánh giá cấp huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ đánh giá huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thực hiện theo quy định của Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

3. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ đánh giá thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thực hiện theo quy định của Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.